

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỄN ĐÔNG**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH LOGISTICS
MÃ NGÀNH: 5340113
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP**

*(Ban hành theo Quyết định số:/QĐ-CDVD ngày..... tháng năm 202...
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Viễn Đông*

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Logistics

Mã ngành, nghề: 5340113

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên

Thời gian khóa học: 2 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Ngành **Logistics** đào tạo người học có kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp để tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động vận tải – kho bãi – phân phối hàng hóa một cách chuyên nghiệp, an toàn và hiệu quả. Chương trình chú trọng kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, đảm bảo người học có đủ năng lực làm việc ngay sau khi tốt nghiệp hoặc tự khởi nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ logistics.

Người học sẽ được trang bị:

- **Kiến thức cơ bản:** về kinh tế, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, pháp luật trong logistics, Incoterms, nghiệp vụ vận tải đa phương thức và hải quan.
- **Kỹ năng chuyên môn thông qua các mô-đun thực hành chuyên sâu:**
 1. **Quản lý vận tải:** Tổ chức vận tải đường bộ, đường biển, đường hàng không; tối ưu tuyến đường và chi phí vận chuyên.
 2. **Khai báo hải quan & chứng từ quốc tế:** Lập bộ chứng từ xuất nhập khẩu, khai báo hải quan điện tử, thanh toán quốc tế.
 3. **Quản trị kho bãi:** Quản lý hàng tồn kho, ứng dụng công nghệ trong quản lý kho, bảo quản và phân phối hàng hóa.
 4. **Quản lý chuỗi cung ứng:** Phối hợp giữa nhà cung cấp – doanh nghiệp – khách hàng, kiểm soát rủi ro trong chuỗi cung ứng.
 5. **Thương mại điện tử và logistics số:** Quản lý đơn hàng trực tuyến, vận hành dịch vụ giao nhận nhanh, kết nối sàn thương mại điện tử.
- **Ứng dụng công nghệ AI trong Logistics:**
 1. Dự báo nhu cầu vận tải, tồn kho và thị trường bằng mô hình AI.
 2. Tối ưu tuyến đường, lịch trình giao hàng bằng hệ thống AI thông minh.
 3. Quản lý dữ liệu khách hàng, lô hàng và tiến trình vận chuyển qua phần mềm tích hợp AI.
 4. Ứng dụng công nghệ AR/VR kết hợp AI trong đào tạo nhân viên logistics.
- **Kỹ năng bổ trợ:** Kỹ năng giao tiếp – đàm phán quốc tế, làm việc nhóm, phân tích số liệu, sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ chuyên ngành.
- **Thực tập thực tế** tại các doanh nghiệp logistics, cảng biển, hãng vận tải, công ty giao nhận, trung tâm phân phối để rèn luyện tác phong và nâng cao nghiệp vụ.
- **Cơ hội việc làm**

Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể làm việc tại:

- Doanh nghiệp logistics, công ty giao nhận – vận tải quốc tế.
- Hãng tàu, hãng hàng không, cảng biển, cảng hàng không.
- Bộ phận xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp sản xuất, thương mại.
- Trung tâm phân phối, kho hàng, công ty thương mại điện tử.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

- Logistics trình độ trung cấp là ngành, nghề kiểm soát luồng di chuyển của hàng hóa, năng lượng, thông tin và những nguồn lực khác như sản phẩm, dịch vụ và con người, từ cung ứng các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất cho tới phân phối các sản phẩm đầu ra, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
- Logistics là một ngành rộng, liên quan đến việc lên kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm soát một chuỗi những hoạt động từ nơi sản xuất, cung cấp đến tay người tiêu dùng bao gồm: đóng gói, bao bì, xếp dỡ, lưu kho lưu bãi, bảo quản hàng hóa, vận chuyển, giao nhận, lập chứng từ... Người làm nghề Logistics có thể tham gia vào chuỗi hoạt động logistics với các công việc liên quan như: hành chính logistics, giao nhận hàng hóa, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho.
- Các công việc của nghề chủ yếu được thực hiện tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, kho bãi, cảng; liên quan đến việc tuân thủ nhiều quy trình, quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất; đảm bảo an toàn, an ninh. Cường độ làm việc cao, chịu áp lực lớn về thời gian và yêu cầu đảm bảo tiến độ thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận có liên quan. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, cần phải đảm bảo các điều kiện làm việc thiết yếu như: các quy trình, quy định đầy đủ, rõ ràng; cơ sở vật chất tốt, ứng dụng công nghệ, phần mềm; cơ cấu tổ chức hiệu quả đảm bảo thông tin thông suốt.
- Để hành nghề, người lao động phải có sức khỏe tốt, đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, xây dựng ý thức và sự say mê nghề nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1 Kiến thức:

- Xác định được nội dung và các quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động logistics;

- Cập nhật được các chính sách, quy định, quy tắc về logistics trong nước và quốc tế;
- Phân loại được các loại hình hoạt động logistics;
- Xác định được các tiêu chuẩn về an toàn lao động, an ninh hàng hóa;
- Trình bày được quy trình bàn giao ca, sử dụng nhật ký công việc;
- Ứng dụng được những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công việc hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Trình bày được khái niệm cơ bản trong lĩnh vực logistics liên quan đến hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Phân tích được quy trình và cách thức thực hiện công việc trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Phân tích được đặc điểm, cách thức hoạt động của trang thiết bị, cơ sở vật chất trong logistics liên quan đến hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Mô tả được các loại hồ sơ/chứng từ trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Phân tích được các sự cố thường gặp trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

2.2.2 Kỹ năng:

- Ứng dụng được các quy tắc quốc tế (Incoterms, UCP,...) trong hoạt động logistics;
- Phát hiện và đề phòng được rủi ro và mối nguy hại về an toàn lao động, an ninh hàng hóa;
- Thực hiện được công tác bàn giao ca, sử dụng nhật ký công việc;
- Sử dụng được các phần mềm phục vụ cho công việc hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Thực hiện được các quy trình trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Vận hành được thiết bị máy móc chuyên dụng trong dây chuyền hệ thống tự động trong kho, bãi;
- Giải thích được sơ đồ kho, sơ đồ bố trí, sắp xếp hàng hóa;

- Lập được kế hoạch tổ chức và kế hoạch công việc;
- Lập được báo cáo định kỳ theo quy định;
- Đọc và lập được các chứng từ sử dụng trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Giải quyết được các sự cố thường gặp trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

2.2.3 Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có trách nhiệm công dân, chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước;
- Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, cần cù, chịu khó và sáng tạo trong công việc;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo và tổ chức;
- Tự tin, chủ động trong xác định mục đích, yêu cầu công việc, cách thức thực hiện công việc;
- Tự đánh giá được kết quả công việc của bản thân và kết quả công việc của nhóm;
- Có khả năng thích nghi với những vấn đề phức tạp, trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Có khả năng làm cán bộ nghiệp vụ cấp phòng trong các Doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ kể cả Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài,
- Có khả năng làm trợ lý cho các Trưởng phòng trong Doanh nghiệp.
- Có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường sản xuất, kinh doanh luôn biến động.
- Làm nhân viên kinh doanh, marketing, văn phòng, phân tích dự án, quản lý nhân sự
- Chuyên viên các lĩnh vực marketing, dự án, nhân sự, kế hoạch kinh doanh

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 52 tín chỉ
- Số lượng môn học: 23 môn
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 750 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 353 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 921 giờ; kiểm tra: 76 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Hiểu và vận dụng kiến thức chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất, quốc phòng – an ninh vào công việc
2	NLCB-02	Sử dụng tin học văn phòng và thương mại điện tử trong hoạt động nghề nghiệp
3	NLCB-03	Giao tiếp hiệu quả và hợp tác làm việc nhóm trong môi trường Logistics
4	NLCB-04	Sử dụng ngoại ngữ cơ bản trong giao tiếp và nghiệp vụ Logistics
5	NLCB-05	Thực hiện đúng quy định về an toàn lao động, vệ sinh, phòng chống cháy nổ và rủi ro nghề nghiệp

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
6	NLCL-01	Vận dụng kiến thức kinh tế vi mô, vĩ mô và nguyên lý quản trị trong phân tích hoạt động Logistics
7	NLCL-02	Thực hiện nghiệp vụ vận tải đa phương thức (đường bộ, đường biển, đường hàng không)
8	NLCL-03	Tổ chức và khai thác vận tải, lập kế hoạch và điều hành luồng hàng
9	NLCL-04	Thực hiện nghiệp vụ giao nhận, chứng từ thương mại và thủ tục hải quan
10	NLCL-05	Quản lý và tổ chức kho bãi, xếp dỡ và bảo quản hàng hóa
11	NLCL-06	Ứng dụng pháp luật và Incoterms trong hoạt động Logistics & xuất nhập khẩu
12	NLCL-07	Thực hiện nghiệp vụ chuỗi cung ứng, quản lý dòng vật chất và thông tin
13	NLCL-08	Ứng dụng Marketing trong Logistics và dịch vụ khách hàng
14	NLCL-09	Vận dụng kiến thức bảo hiểm ngoại thương và thanh toán quốc tế

15	NLCL-10	Phân tích, đánh giá rủi ro và triển khai giải pháp quản lý Logistics bền vững
16	NLCL-11	Tổ chức hoạt động mua hàng và quản lý nhà cung cấp
17	NLCL-12	Quản lý vận tải quốc tế, điều phối hàng hóa xuất nhập khẩu
18	NLCL-13	Quản lý chuỗi cung ứng xanh và công nghệ hiện đại
19	NLCL-14	Ứng dụng thương mại điện tử và Logistics số trong môi trường kinh tế số

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
III	Năng lực nâng cao	
20	NLNC-01	Tư vấn và thiết kế giải pháp Logistics tích hợp cho khách hàng
21	NLNC-02	Quản lý dịch vụ Logistics và xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực vận tải – giao nhận
22	NLNC-03	Thực hành nghề nghiệp trong môi trường thực tế (cảng biển, hãng vận tải, công ty XNK)
23	NLNC-04	Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới (AI, Big Data, IoT, Blockchain) trong Logistics
24	NLNC-05	Xây dựng chiến lược quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu
25	NLNC-06	Phân tích dữ liệu Logistics và ra quyết định dựa trên số liệu
26	NLNC-07	Quản lý mối quan hệ khách hàng và đối tác quốc tế
27	NLNC-08	Quản lý tài chính và chi phí trong hoạt động Logistics
28	NLNC-09	Khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp dịch vụ Logistics
29	NLNC-10	Lãnh đạo, điều hành và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Logistics & chuỗi cung ứng

6. Nội dung chương trình:

Mã MH/M Đ	Tên môn học/mô đun	Số T C	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/thả o luận	Thi/ Kiể m tra
I	CÁC MÔN HỌC CHUNG	11	255	94	148	13
MH01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	0	30	4	24	2
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	0	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Tiếng Anh	6	90	30	56	4
II	CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN MÔN	41	1095	259	773	63
II.1	MÔN HỌC, MÔ ĐUN CƠ SỞ	14	255	147	91	17
MH07	Bảo hiểm trong ngoại thương	2	45	14	28	3
MH08	Kinh tế vi mô và vĩ Mô	3	45	42	0	3
MĐ09	Digital Marketing	2	30	21	7	2
MH10	Tổ chức xếp dỡ	2	45	14	28	3
MH11	Toán ứng dụng	3	60	28	28	4
MH12	Quan hệ công chúng	2	30	28	0	2
II.2	MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN MÔN	12	285	70	196	19
MH13	Tổ chức khai thác vận tải	2	45	14	28	3
MH14	Địa lý vận tải & Giao nhận hàng hóa	3	75	14	56	5
MH15	Chứng từ thương mại	2	45	14	28	3
MH16	Quản trị logistics	3	75	14	56	5
MH17	Quản lý chuỗi cung ứng xanh và công nghệ hiện đại	2	45	14	28	3
II.3	Môn học tự chọn (Chọn 2 trong 4 môn học theo chuyên đề ít nhất 5 tín chỉ)	5	105	42	56	7
MĐ18	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	2	45	14	28	3
MĐ19	Thanh toán quốc tế	2	45	14	28	3
MĐ20	Nghiệp vụ mua hàng	3	60	28	28	4
MĐ21	Nghiệp vụ kho hàng	3	60	28	28	4
III	Tốt nghiệp	10	450	0	430	20
MĐ22	Thực tập thực tế	5	225	0	215	10
MĐ23	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	215	10
TỔNG CỘNG		52	1350	353	921	76